## Chương IV. BIỂU MẪU DỰ THẦU

**A. Biểu mẫu dự thầu thuộc HSĐXKT**

Mẫu số 01. Đơn dự thầu

Mẫu số 02. Giấy ủy quyền

Mẫu số 03. Thỏa thuận liên danh

Mẫu số 04 (a). Bảo lãnh dự thầu (áp dụng trong trường hợp nhà thầu độc lập)

Mẫu số 04 (b). Bảo lãnh dự thầu (áp dụng trong trường hợp nhà thầu liên danh)

Mẫu số 05 (a). Bản kê khai thông tin về nhà thầu

Mẫu số 05 (b). Bản kê khai thông tin về các thành viên của nhà thầu liên danh

Mẫu số 06. Hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ

Mẫu số 08. Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện

Mẫu số 09. Tình hình tài chính của nhà thầu

Mẫu số 15 (a). Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ

Mẫu số 15 (b). Giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất /Đại lý ủy quyền của nhà sản xuất

Mẫu số 17. Biểu kỹ thuật hàng hóa dự thầu

**B. Biểu mẫu dự thầu thuộc HSĐXTC**

Mẫu số 16 (a). Đơn dự thầu (áp dụng trong trường hợp nhà thầu không có đề xuất giảm giá hoặc có đề xuất giảm giá trong thư giảm giá riêng)

Mẫu số 16 (b). Đơn dự thầu (áp dụng trong trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá trong đơn dự thầu)

Mẫu số 17 (a). Bảng giá dự thầu của hàng hóa (áp dụng đối với đấu thầu trong nước)

Mẫu số 18. Bảng kê khai chi phí sản xuất trong nước đối với hàng hóa được hưởng ưu đãi

**A. BIỂU MẪU DỰ THẦU THUỘC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT**

**Mẫu số 01**

**ĐƠN DỰ THẦU (1)**

**(thuộc HSĐXKT)**

Ngày: *[ghi ngày tháng năm ký đơn dự thầu]*

Tên gói thầu: *[ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu]*

Tên dự án: *[ghi tên dự án]*

Kính gửi: *[ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số\_\_\_*[ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,\_\_\_\_ *[ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu với thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_*[ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]* (2) với tổng giá trị các mặt hàng dự thầu là……VNĐ *(Bằng chữ:….).* Hồ sơ dự thầu của chúng tôi gồm có hồ sơ đề xuất về kỹ thuật này và hồ sơ đề xuất về tài chính được niêm phong riêng biệt.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ dự thầu này với tư cách là nhà thầu chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu hồ sơ dự thầu của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 43 **-** Chỉ dẫn nhà thầu của hồ sơ mời thầu.

Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật này cùng với hồ sơ đề xuất về tài chính có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ (3)ngày, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_(4).

|  |  |
| --- | --- |
|  | Đại diện hợp pháp của nhà thầu (5)  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu* (6)*]* |

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý, đơn dự thầu phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của HSDT, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu.

(2) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và tiến độ cung cấp hàng hóa, hoàn thành dịch vụ (nếu có) nêu trong HSDT.

(3) Ghi số ngày có hiệu lực theo quy định tại Mục 18.1 **BDL**. Thời gian có hiệu lực của HSDT được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSMT. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 1 ngày.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 22.1 **BDL**.

(5) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ trường hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn dự thầu. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình Chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm Mục 3 CDNT.

(6) Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký trong đơn dự thầu và các tài liệu khác trong HSDT là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

**Mẫu số 02**

**GIẤY ỦY QUYỀN (1)**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_*[ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_*[ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại \_\_\_\_*[ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_*[ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu\_\_\_*[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án\_\_\_\_*[ghi tên dự án]* do \_\_\_\_*[ghi tên Bên mời thầu]* tổ chức:

*[- Ký đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về tài chính;*

*- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời thầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc văn bản đề nghị rút hồ sơ dự thầu, sửa đổi, thay thế hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, hồ sơ đề xuất về tài chính;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

*- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn](2).*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_*[ghi tên nhà thầu]*. \_\_\_\_*[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_*[ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_(3). Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, Bên mời thầu giữ\_\_\_bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người được ủy quyền**  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]* | **Người ủy quyền**  *[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời thầu cùng với đơn dự thầu theo quy định tại Mục 20.3 CDNT. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

**Mẫu số 03**

**THỎA THUẬN LIÊN DANH(1)**

\_\_\_\_\_\_, ngày \_\_ tháng \_\_ năm \_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án: \_\_\_\_ *[ghi tên dự án]*

Căn cứ (2) \_\_ *[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];*

Căn cứ (2) \_\_\_\_ *[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];*

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu \_\_*[ghi tên gói thầu]* ngày \_\_ tháng\_\_ năm\_\_*[ngày được ghi trên HSMT];*

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh**\_\_\_\_*[ghi tên từng thành viên liên danh]*

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_tháng\_\_\_\_năm\_\_\_(trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu\_\_\_*[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án \_\_\_\_*[ghi tên dự án]*.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: \_\_\_\_*[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].*

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

*- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;*

*- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;*

- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_*[ghi rõ hình thức xử lý khác].*

**Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu\_\_\_*[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án \_\_\_\_*[ghi tên dự án]* đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_*[ghi tên một bên]* làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau(3):

*[- Ký đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về tài chính;*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ HSDT hoặc văn bản đề nghị rút HSDT, sửa đổi, thay thế HSDT;*

*- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_[ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].*

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây (4):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên** | **Nội dung công việc đảm nhận** | **Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu** |
| 1 | Tên thành viên đứng đầu liên danh | - \_\_\_  - \_\_\_ | - \_\_\_%  - \_\_\_% |
| 2 | Tên thành viên thứ 2 | - \_\_\_  - \_\_\_ | - \_\_\_%  - \_\_\_% |
| .... | .... | .... | ...... |
| **Tổng cộng** | | **Toàn bộ công việc của gói thầu** | **100%** |

**Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu \_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án \_\_\_\_ *[ghi tên dự án]* theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_ bản, mỗi bên giữ\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

*[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà thầu liên danh tham dự thầu, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự thầu.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ STT theo HSMT của mặt hàng dự thầu và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

**Mẫu số 04 (a)**

**BẢO LÃNH DỰ THẦU(1)**

*(áp dụng đối với nhà thầu độc lập)*

**Bên thụ hưởng:\_\_\_***[ghi tên và địa chỉ của Bên mời thầu]*

**Ngày phát hành bảo lãnh:\_\_\_***[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:\_\_\_***[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

**Bên bảo lãnh:\_\_\_***[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng *[ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án *[ghi tên dự án]* theo Thư mời thầu/thông báo mời thầu số *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu/thông báo mời thầu]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là *\_\_\_\_[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].*

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_\_(2) ngày, kể từ ngày\_\_\_\_tháng\_\_\_ năm\_\_\_(3).

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [ghi bằng chữ] [ghi bằng số] khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu;

2. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại điểm d Mục 41.1 **-** Chỉ dẫn nhà thầu của hồ sơ mời thầu;

3. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 43 **-** Chỉ dẫn nhà thầu của hồ sơ mời thầu.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được đến tới văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Đại diện hợp pháp của ngân hàng  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Ghi theo quy định tại Mục 19.2 **BDL**.

(3) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 22.1 **BDL**.

**Mẫu số 04 (b)**

**BẢO LÃNH DỰ THẦU(1)**

*(áp dụng đối với nhà thầu liên danh)*

**Bên thụ hưởng:\_\_\_***[ghi tên và địa chỉ của Bên mời thầu]*

**Ngày phát hành bảo lãnh:\_\_\_***[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:\_\_\_***[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

**Bên bảo lãnh:\_\_\_***[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng *[ghi tên nhà thầu]*(2) (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án *[ghi tên dự án]* theo Thư mời thầu/thông báo mời thầu số *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu/thông báo mời thầu].*

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là \_\_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].*

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_\_(3) ngày, kể từ ngày\_\_\_\_tháng\_\_\_ năm\_\_\_(4).

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là *[ghi bằng chữ] [ghi bằng số]* khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu;

2. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại điểm d Mục 41.1 **-** Chỉ dẫn nhà thầu của hồ sơ mời thầu;

3. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 43 **-** Chỉ dẫn nhà thầu của hồ sơ mời thầu.

Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh \_\_\_\_\_ *[ghi đầy đủ tên của nhà thầu liên danh]* vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 19.5 **-** Chỉ dẫn nhà thầu của hồ sơ mời thầu thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được đến tới văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Đại diện hợp pháp của ngân hàng  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Khuyến khích các ngân hàng sử dụng theo Mẫu này, trường hợp sử dụng theo mẫu khác mà vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 19.2 CDNT, không đúng tên Bên mời thầu (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời thầu thì bảo lãnh dự thầu trong trường hợp này được coi là không hợp lệ.

(2) Tên nhà thầu có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả nhà thầu liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B tham dự thầu thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu liên danh A + B”;

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự thầu cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B + C tham dự thầu, trường hợp trong thoả thuận liên danh phân công cho nhà thầu A thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì tên nhà thầu ghi là “nhà thầu A (thay mặt cho nhà thầu liên danh A + B +C)”; trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công nhà thầu B thực hiện bảo đảm dự thầu cho nhà thầu B và C thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu B (thay mặt cho nhà thầu B và C)”;

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự thầu.

(3) Ghi theo quy định tại Mục 19.2 **BDL**.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 22.1 **BDL**.

**Mẫu số 05 (a)**

**BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU**

Ngày: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
Số hiệu và tên gói thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
Trang\_\_\_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_\_\_\_trang

|  |
| --- |
| Tên nhà thầu:\_\_\_*[ghi tên nhà thầu]* |
| *Trong trường hợp liên danh, ghi tên của từng thành viên trong liên danh* |
| Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động:\_\_\_*[ghi tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]* |
| Năm thành lập công ty:\_\_\_*[ghi năm thành lập công ty]* |
| Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu:\_\_*[tại nơi đăng ký]* |
| Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà thầu  Tên: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Địa chỉ: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số điện thoại/fax: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Địa chỉ email: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp.  2. Trình bày sơ đồ tổ chức của nhà thầu. |

**Mẫu số 05 (b)**

**BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA   
NHÀ THẦU LIÊN DANH(1)**

Ngày: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
Số hiệu và tên gói thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
Trang\_\_\_\_\_\_\_\_\_ /\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ trang

|  |
| --- |
| Tên nhà thầu liên danh: |
| Tên thành viên của nhà thầu liên danh: |
| Quốc gia nơi đăng ký công ty của thành viên liên danh: |
| Năm thành lập công ty của thành viên liên danh: |
| Địa chỉ hợp pháp của thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký: |
| Thông tin về đại diện hợp pháp của thành viên liên danh  Tên: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Địa chỉ: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số điện thoại/fax: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Địa chỉ e-mail: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp.  2. Trình bày sơ đồ tổ chức. |

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

**Mẫu số 06**

**HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH TRONG QUÁ KHỨ (1)**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
Ngày: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có):\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ theo quy định tại Mục 2.1 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT | | | |
| □ Không có hợp đồng nào đã ký nhưng không thực hiện kể từ ngày 1 tháng 1 năm\_\_ *[ghi năm]* theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.  □ Có hợp đồng đã ký nhưng không hoàn thành tính từ ngày 1 tháng 1 năm\_\_\_ *[ghi năm]* theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT. | | | |
| **Năm** | **Phần việc hợp đồng không hoàn thành** | **Mô tả hợp đồng** | **Tổng giá trị hợp đồng (giá trị hiện tại, đơn vị tiền tệ, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND)** |
|  |  | Mô tả hợp đồng:  Tên Chủ đầu tư:  Địa chỉ:  Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng: |  |

Ghi chú:

(1) Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ; nếu Bên mời thầu phát hiện bất cứ nhà thầu nào có hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ mà không kê khai thì được coi là hành vi “gian lận” và HSDT sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

**Mẫu số 08**

**HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN(1)**

\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Tên nhà thầu: \_\_\_\_*[ghi tên đầy đủ của nhà thầu]*

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên và số hợp đồng | *[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]* | | |
| Ngày ký hợp đồng | *[ghi ngày, tháng, năm]* | | |
| Ngày hoàn thành | *[ghi ngày, tháng, năm]* | | |
| Giá hợp đồng | *[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]* | | Tương đương\_\_\_\_ VND |
| Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm | *[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]* | *[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]* | Tương đương\_\_\_ VND |
| Tên dự án: | *[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]* | | |
| Tên Chủ đầu tư: | *[ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]* | | |
| Địa chỉ:  Điện thoại/fax:  E-mail: | *[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]*  *[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]* | | |
| **Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2.1 Chương III(2)** | | | |
| 1. Loại hàng hóa | *[ghi thông tin phù hợp]* | | |
| 2. Về giá trị | *[ghi số tiền bằng VND]* | | |
| 3. Về quy mô thực hiện | *[ghi quy mô theo hợp đồng]* | | |
| 4. Các đặc tính khác | *[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]* | | |

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

**Mẫu số 09**

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU (1)**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
Ngày: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có):\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Số liệu tài chính cho 3 năm gần nhất (2) [VND] | | |
| Năm 1: 2016 | Năm 2: 2017 | Năm 3: 2018 |

**Thông tin từ Bảng cân đối kế toán**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng tài sản |  |  |  |
| Tổng nợ |  |  |  |
| Giá trị tài sản ròng |  |  |  |
| Tài sản ngắn hạn |  |  |  |
| Nợ ngắn hạn |  |  |  |
| Vốn lưu động |  |  |  |

**Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng doanh thu |  |  |  |
| **Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh(3)** |  | | |
| Lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế |  |  |  |
| Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho ba năm gần nhấtnhư đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:  1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.  2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dungtheo quy định.  3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành và được kiểm toán. Kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:  - Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;  - Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;  - Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;  - Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;  - Các Báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định;  - Các tài liệu khác. | | | |

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2), (4) Khoảng thời gian được nêu ở đây cần giống khoảng thời gian được quy định tại Mục 2.1 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.

(3) Để xác định doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà thầu sẽ chia tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

**Mẫu số 15 (a)**

**PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ(1)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà thầu phụ(2)** | **Phạm vi công việc(3)** | **Khối lượng công việc(4)** | **Giá trị % ước tính(5)** | **Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ(6)** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

Ghi chú:

(1) Trường hợp sử dụng nhà thầu phụ thì kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột “Phạm vi công việc”. Sau đó, nếu được lựa chọn thì khi huy động thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

(3) Nhà thầu ghi cụ thể tên hạng mục công việc (Số thứ tự theo hồ sơ mời thầu của hàng hóa tại bảng Phạm vi cung cấp Chương V) dành cho nhà thầu phụ.

(4) Nhà thầu ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ.

(5) Nhà thầu ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà thầu phụ đảm nhận so với giá dự thầu.

(6) Nhà thầu ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, nhà thầu phải nộp kèm theo bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

**Mẫu số 15(b)**

**GIẤY PHÉP BÁN HÀNG**

**THUỘC BẢN QUYỀN CỦA NHÀ SẢN XUẤT/ĐẠI LÝ ỦY QUYỀN CỦA NHÀ SẢN XUẤT**

\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_tháng \_\_\_năm\_\_\_\_

Kính gửi: *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời thầu]*

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Theo đề nghị của *\_\_\_\_\_\_[Ghi tên nhà thầu tham dự thầu]* (sau đây gọi là “nhà thầu”) sẽ tham dự đấu thầu cung cấp *\_\_\_\_\_\_[Ghi tên hàng hóa]* cho gói thầu *\_\_\_\_\_\_[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án *\_\_\_\_\_\_[Ghi tên dự án],*

Chúng tôi, *\_\_\_\_\_\_[Ghi tên nhà sản xuất/ nhà nhập khẩu]* được thành lập và hoạt động từ ngày \_\_\_tháng \_\_\_ năm \_\_\_, sản xuất các loại hàng hóa *\_\_\_\_\_\_[Ghi tên hàng hóa cung cấp]* và có địa chỉ tại *\_\_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà sản xuất/nhà nhập khẩu].* Bằng văn bản này, chúng tôi cho phép nhà thầu được sử dụng hàng hóa do chúng tôi sản xuất/phân phối để dự thầu trong HSDT của nhà thầu.

Chúng tôi xin cam đoan sẽ cung cấp đầy đủ các loại hàng hóa nêu trên cho nhà thầu để cung cấp cho bên mời thầu và đảm bảo việc bảo hành hàng hóa theo hợp đồng cung cấp được ký kết giữa đại diện chủ đầu tư và nhà thầu.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất/ Đại lý ủy quyền của nhà sản xuất** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu nếu có]* |

**Mẫu số 17**

**BIỂU KỸ THUẬT DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA**

**Tên nhà thầu:**

**Tên gói thầu:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **STT HSMT** | **Tên hàng hóa mời thầu** | **Tên hàng hóa dự thầu** | **Quy cách đóng gói** | **Thông số kỹ thuật** | **Tiêu chuẩn chất lượng** | **Hãng, nước sản xuất** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *1* |  |  | *Hàng hóa thứ 1* |  |  |  |  |  |  |
| *2* |  |  | *Hàng hóa thứ 2* |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | *….* |  |  |  |  |  |  |
| *n* |  |  | *Hàng hóa thứ n* |  |  |  |  |  |  |
|  | *Tổng số mặt hàng dự thầu:* | | |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Đại diện hợp pháp của nhà thầu  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

\* Lưu ý: Hướng dẫn cách ghi:

- Thông tin tại cột số 3 “Tên Hàng hóa mời thầu”: nhà thầu ghi tên hàng hóa tại bảng Phạm vi cung cấp Bên mời thầu mời.

- Thông tin tại cột số 4 “**Tên hàng hóa dự thầu”:** Nhà thầu ghi đúng tên thương mại của hàng hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Thông tin tại cột số 5 “**Quy cách đóng gói**”, cột số 6 “**Thông số kỹ thuật**”, cột số 7 “**Tiêu chuẩn chất lượng**”…: nhà thầu ghi đúng thông tin của sản phẩm dự thầu.

**B. CÁC BIỂU MẪU THUỘC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH**

**Mẫu số 16 (a)**

**ĐƠN DỰ THẦU(1)**

**(thuộc HSĐXTC)**

*(áp dụng trong trường hợp nhà thầu không có đề xuất giảm giá hoặc có đề xuất giảm giá trong thư giảm giá riêng)*

Ngày:\_\_ *[ghi ngày tháng năm ký đơn dự thầu]*

Tên gói thầu:\_\_ *[ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu]*

Tên dự án:\_\_ *[ghi tên dự án]*

Thư mời thầu số:\_\_*[ghi số trích yếu của Thư mời thầu đối với đấu thầu hạn chế]*

Kính gửi:\_\_ *[ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số\_\_\_\_ *[ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,\_\_\_\_ *[ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_*[ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Cùng với Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, chúng tôi xin gửi kèm đơn này đề xuất về tài chính với tổng số tiền là *\_\_\_\_[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]*(2) cùng với Bảng giá dự thầu của hàng hóa kèm theo.

Hồ sơ đề xuất về tài chính này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ (3)ngày, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_(4).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện hợp pháp của nhà thầu (5)**  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (6)]* |

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý, đơn dự thầu phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của HSĐXTC, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu.

(2) Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong bảng giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần thì nhà thầu phải ghi giá dự thầu cho từng phần và tổng giá dự thầu cho các phần mà nhà thầu tham dự thầu; trường hợp trong HSMT cho phép chào theo một số đồng tiền khác nhau thì nhà thầu cần ghi rõ giá trị bằng số và bằng chữ của từng đồng tiền do nhà thầu chào.

(3) Ghi số ngày có hiệu lực theo quy định tại Mục 18.1 **BDL**. Thời gian có hiệu lực của HSĐXTC được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSMT. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 1 ngày.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 22.1 **BDL**.

(5) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ trường hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn dự thầu. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình Chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm Mục 3 CDNT.

(6) Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký trong đơn dự thầu và các tài liệu khác trong HSDT là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

**Mẫu số 16 (b)**

**ĐƠN DỰ THẦU(1)**

**(thuộc HSĐXTC)**

*(áp dụng trong trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá trong đơn dự thầu)*

Ngày:\_\_ *[ghi ngày tháng năm ký đơn dự thầu].*

Tên gói thầu:\_\_ *[ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu].*

Tên dự án:\_\_ *[ghi tên dự án].*

Thư mời thầu số:\_ *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu đối với đấu thầu hạn chế].*

Kính gửi: *[ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu].*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số\_\_\_\_*[ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,\_\_\_\_ *[ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_*[ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Cùng với Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, chúng tôi xin gửi kèm đơn này đề xuất về tài chính với tổng số tiền là *\_\_\_\_[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]*(2) cùng với Bảng giá dự thầu của hàng hóa kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với số tiền giảm giá là:\_\_\_\_*[ghi giá trị giảm giá bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* (3).

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là:\_\_\_\_\_*[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]*.

Hồ sơ đề xuất về tài chính này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ (4)ngày, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_(5).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện hợp pháp của nhà thầu (6)**  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (7)]* |

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý, đơn dự thầu phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của HSĐXTC, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu.

(2) Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong bảng giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần thì nhà thầu phải ghi giá dự thầu cho từng phần và tổng giá dự thầu cho các phần mà nhà thầu tham dự thầu; trường hợp trong HSMT cho phép chào theo một số đồng tiền khác nhau thì nhà thầu cần ghi rõ giá trị bằng số và bằng chữ của từng đồng tiền do nhà thầu chào.

(3) Ghi rõ giảm giá cho toàn bộ gói thầu hay giảm giá cho một hoặc nhiều công việc, hạng mục nào đó (nêu rõ công việc, hạng mục được giảm giá).

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo quy định tại Mục 18.1 **BDL**. Thời gian có hiệu lực của HSĐXTC được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSMT. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 1 ngày.

(5) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 22.1 **BDL**.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ trường hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn dự thầu. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình Chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm Mục 3 CDNT.

(7) Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký trong đơn dự thầu và các tài liệu khác trong HSDT là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

**Mẫu số 17 (a)**

**BẢNG GIÁ DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA**

**Tên nhà thầu:**

**Tên gói thầu:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **STT HSMT** | **Tên hàng hóa mời thầu** | **Tên hàng hóa dự thầu** | **Quy cách đóng gói** | **Hãng, nước sản xuất** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá dự thầu** | **Thành tiền** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *1* |  |  | *Hàng hóa thứ 1* |  |  |  |  |  | *M1* |
| *2* |  |  | *Hàng hóa thứ 2* |  |  |  |  |  | *M2* |
|  |  |  | *….* |  |  |  |  |  |  |
| *n* |  |  | *Hàng hóa thứ n* |  |  |  |  |  | *Mn* |
|  | ***Tổng số: … mặt hàng*** | | |  |  |  |  |  | **M=M1+M2+…+Mn** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Đại diện hợp pháp của nhà thầu  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

Ghi chú:

Đơn giá dự thầu bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí thì HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.

Hướng dẫn cách ghi:

- Thông tin tại cột số 3 “Tên Hàng hóa mời thầu”: nhà thầu ghi tên hàng hóa tại bảng Phạm vi cung cấp Bên mời thầu mời.

- Thông tin tại cột số 4 “**Tên hàng hóa dự thầu”:** Nhà thầu ghi đúng tên thương mại của hàng hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Thông tin tại cột số 5 “**Quy cách đóng gói**”, cột số 6 “**Hãng, nước sản xuất**”…: nhà thầu ghi đúng thông tin của sản phẩm dự thầu.

**Mẫu số 18**

**BẢNG KÊ KHAI CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐỐI VỚI  
HÀNG HÓA ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI(1)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng hóa** | **Giá trị** |
| **1** | **Tên hàng hóa thứ nhất** |  |
|  | Giá chào của hàng hóa trong HSDT | (I) |
|  | Giá trị thuế các loại (trong đó bao gồm thuế nhập khẩu đối với các linh kiện, thiết bị cấu thành hàng hóa nhập khẩu, thuế VAT và các loại thuế khác phải trả cho hàng hóa) | (II) |
|  | Kê khai các chi phí nhập ngoại trong hàng hóa bao gồm các loại phí, lệ phí (nếu có) | (III) |
|  | Chi phí sản xuất trong nước | G\* = (I) **-** (II) **-** (III) |
|  | **Tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước** | D (%) = G\*/G (%)  Trong đó G = (I) **-** (II) |
| **2** | **Tên hàng hóa thứ hai** |  |
|  | … |  |
| **n** | **Tên hàng hóa thứ n** |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Đại diện hợp pháp của nhà thầu  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

Ghi chú:

(1) Trường hợp hàng hóa không thuộc đối tượng ưu đãi thì nhà thầu không phải kê khai theo Mẫu này.